

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-09-2019.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hươn.

Ông Nguyễn Văn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đồng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 638/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 08 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Khánh L, sinh năm 1983, địa chỉ: tổ 13, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. “Có mặt”

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, địa chỉ: tổ 42A, ấp 4, xã T, huyện L, tỉnh Đ. “Có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 06 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn- chị Nguyễn Khánh L trình bày:

Vợ chồng anh chị chung sống với nhau từ năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, khi say hay đánh đập chị. Anh chị đã sống ly thân được khoảng 3-4 tháng. Đến nay, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

- Về con chung: có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/06/2012. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị L đang làm nghề buôn bán, thu nhập hàng tháng khoảng 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng một tháng.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có.

* Trong bản biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 09 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn- anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh chị chung sống với nhau năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới. Chúng tôi đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam An, huyện Long Thành. Trong cuộc sống, vợ chồng không có xảy ra mâu thuẫn gì lớn nhưng khoảng thời gian qua Tết 2019, do gia đình anh nghi ngờ chị L có quan hệ với người đàn ông khác nên có đi theo dõi thì phát hiện chị L đi uống cà phê với người đàn ông không rõ họ tên. Sau đó, chị L về nhà ở được khoảng 1 tuần rồi bỏ đi, không quay về. Từ đó, anh chị sống ly thân và anh có cố gắng tìm kiếm liên hệ nhưng không gặp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng cũng có cãi vã và anh có đánh chị L vài lần nhưng không nghiêm trọng để chính quyền giải quyết hay phải đi bệnh viện và anh có dùng dao hù dọa chị L chứ không có ý định gây thương tích. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng và anh muốn đoàn tụ gia đình nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có con chung tên là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/06/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh đang làm thợ hồ và thu nhập bình quân khoảng 9.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- chị Nguyễn Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn-chị Nguyễn Khánh L khởi kiện tranh chấp ly hôn với bị đơn-anh Nguyễn Văn T, anh T đang cư trú tại xã Tam An, huyện Long Thành nên thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Long Thành được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Khánh L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 10/2012 ngày 20 tháng 02 năm 2012) nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Khánh L và anh Nguyễn Văn T có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Nguyên nhân chính là anh T thương xuyên ăn nhậu và có hành vi đánh đập chị L. Ngoài ra, anh T còn nghi ngờ chị L có quan hệ với người khác và không tin tưởng nhau. Chị L và anh T đã ly thân hơn 3 tháng nay. Trong thời gian ly thân, anh T có tìm kiếm để bàn bạc, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không gặp được chị L. Như vậy, giữa chị Nguyễn Khánh L và anh Nguyễn Văn T đã có hành vi vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Khánh L, xử cho chị Nguyễn Khánh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên là Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/06/2012.

Hiện nay, cháu Khánh H đang được chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chị L cũng có thu nhập và điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Qua tham khảo ý kiến của cháu Khánh H thì cháu có nguyện vọng sống với chị L. Vì vậy, sau khi ly hôn, cần giao cháu Khánh H cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của chị L được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn- chị Nguyễn Khánh L đối với bị đơn- anh Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Khánh L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 08/06/2012 cho chị Nguyễn Khánh L được trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Khánh L không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Khánh L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005448 ngày 19/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (chị L đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hươn – Nguyễn Văn Phước

Đào Ngọc Nam

*** Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam